

Số: 2843302

Giá niêm yết:

KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:

Kích thước tổng thể (mm)  
Chiều dài cơ sở (mm)  
Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)  
Khoảng sáng gầm xe (mm)  
Khối lượng không tải (kg)  
Khối lượng toàn tải (kg)  
Thể tích khoang hành lý (L)  
Dung tích thùng nhiên liệu (L)  
Số chỗ ngồi  
Nguồn gốc

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:

DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM  
Loại động cơ  
Dung tích xi lanh (cc)  
Công suất cực đại (hp @ rpm)  
Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)  
Hộp số  
Hệ thống dẫn động  
Hệ thống treo trước  
Hệ thống treo sau  
Hệ thống phanh trước  
Hệ thống phanh sau  
Thông số lốp xe  
Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km)  
Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)  
Chế độ lái

NGOẠI THẤT:

Cụm đèn trước  
Đèn trước tự động bật/tắt  
Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần  
Đèn ban ngày LED  
Cụm đèn sau  
Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện  
Gạt mưa tự động  
Cửa sổ trời  
Trang bị khác

NỘI THẤT - TIỆN NGHI:

Vô lăng bọc da  
Chất liệu ghế  
Ghế người lái chỉnh điện  
Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ  
Hàng ghế trước có tính năng sưởi

NEW PEUGEOT 2008 GT

899.000.000đ

4300 x 1785 x 1580  
2605  
5400  
185  
1225  
1730  
434  
44  
5  
SX-LR trong nước

Common Modular Platform  
1.2L Turbo Puretech  
1199  
133 @ 4000 - 6000  
230 @ 1750 - 3500  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Thanh xoắn  
Đĩa  
Đĩa  
215/55 R18  
9,1  
5,7  
7,0  
Eco/Normal/Sport/Manual

LED Projector  
●  
●  
● (Dạng móng vuốt sư tử)  
LED  
●  
●  
●  
Cốp đóng - mở điện

● (D-Cut trên dưới)  
Bọc da Alcantara  
●  
●  
●

Mazda6 2.5L Signature (2024)

899.000.000đ

4865 x 1840 x 1450  
2830  
5600  
165  
1550  
2000  
480  
62  
5  
SX-LR trong nước

Skyactiv-G 2.5L  
2488  
188 / 6000  
252 / 4000  
6AT  
Cầu trước (FWD)  
Độc lập Mc Pherson  
Liên kết đa điểm  
Đĩa  
Đĩa  
225/45 R19  
9.57  
5.33  
6.89  
Normal/Sport

LED  
●  
Đèn thích ứng thông minh ALH  
●  
LED  
●  
●  
●

●  
Da (Nappa)  
●

|                                     |                                                 |                  |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng massage | ●                                               |                  |
| Kính cửa sổ chỉnh điện              | ●                                               | ●                |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin       | 10-inch hiệu ứng 3D                             | Analog & Digital |
| Màn hình giải trí trung tâm         | 10-inch                                         | 8                |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto  | Apple Carplay/MirrorLink                        | ●                |
| Hệ thống điều hòa tự động           | ●                                               | ●                |
| Số vùng khí hậu điều hòa            | 1                                               | 2                |
| Cửa gió cho hàng ghế sau            | ●                                               | ●                |
| Chìa khóa thông minh                | ●                                               | ●                |
| Khởi động nút bấm                   | ●                                               | ●                |
| Hệ thống âm thanh                   | 6 loa                                           | 11 loa Bose      |
| Sạc không dây Qi                    | ●                                               | ●                |
| Phanh đỗ điện tử                    | ●                                               | ●                |
| Đèn trang trí nội thất              | ●                                               |                  |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX          | ●                                               | ●                |
| Trang bị khác                       | Gương chiếu hậu chống chói tự động<br>tràn viền |                  |

**AN TOÀN:**

|                                         |                    |                |
|-----------------------------------------|--------------------|----------------|
| Số túi khí                              | 6                  | 6              |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS        | ●                  | ●              |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD        | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA       | ●                  | ●              |
| Hệ thống cân bằng điện tử               | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA | ●                  | ●              |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                   | Trước & Sau        | Trước & Sau    |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù               | ●                  | ●              |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường        | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường           | ●                  | ●              |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động          | ●                  | ●              |
| Hệ thống điều khiển hành trình          | ●                  | -              |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp           | ●                  |                |
| Camera lùi                              | ● (Giả lập 360 độ) | ● (Camera 360) |